

Bản án số: 15 /2019/HSST
Ngày: 21/3/2019

Nh©n danh

N-íc céng hợp x· héi chñ nghĩa viÖt nam

Tôp ,n nh©n d©n huyÖn Yªn ®Þnh - tØnh Thanh ho.

-Thụnh phÇn Héi ®ǎng xĐt xö s- thỀm gǎm cǎ:

ThỀm ph, n - Chñ to¹ phiªn tôp: Bà Trần Thị Lan

C, c héi thỀm nh©n d©n: 1. Ông Nguyễn Văn Sấn

2. Bà Vũ Thị Nguyệt

- Th- ký phiªn tôp: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án,
Tòa án nh©n d©n huyÖn Yªn ®Þnh.

- §¹i diÖn VKSND huyÖn Yªn ®Þnh tham gia phiªn tôp: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kióm s, t viªn.

Trong ngày 21/3/2019 t¹i Trô sê Tôp ,n nh©n d©n huyÖn Yªn ®Þnh -TØnh Thanh Ho, xĐt xö s- thỀm công khai vô ,n h×nh sù thô lý sê 06/2019/HSST ngày 28/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 06/3/2019 ®èi vói bÐ c, o:

Hà vụ tªn: PMT - Sinh ngày: 05/01/1985 tại Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKNKTT: Tiểu Khu 8 - Thị trấn Vạn Hà- huyện Thiệu Hóa- tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phùng Văn Thau – Sinh năm 1961; Con bà: Ngô Thị Lan – Sinh năm 1963; Hiện đang sinh sống tại Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Gia ®×nh cǎ 02 anh em, PMT là con thứ nhất; Có Vợ: Nguyễn Thanh Nga- Sinh năm 1990. HiÖn đang sinh sống tại xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa - tỉnh Thanh Hóa. Có 01 con, sinh năm 2017; TiÖn ,n, TiÖn sù : Kh«ng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Hùng - Sinh 1982 - (Có mặt)

Trú tại: Khu Phố 3/2, Thị trấn Thống nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Văn Tùng – Sinh 1978 - (Có mặt)

Trú tại: Khu Phố 1, Thị trấn Thống nhất, huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: 1. Trịnh Đình Hải - (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàng Mạnh Linh – (Vắng mặt)

Trú tại: Lô C54, MBQH 1821 Phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Trịnh Tiên Dũng – (Vắng mặt)

Trú tại: Đội Trưởng Đội Tham Mưu – Trại giam số 5 Bộ Công an. TT Thống nhất, Yên Định, Thanh Hóa.

4. Cao Ngọc Hậu – (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Phố 3, TT Thống nhất, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

5. Dương Thị Lý – (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Phố 3/2, TT Thống nhất, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

6. Lê Thị Ngà - (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã Định Liên, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

7. Lưu Thị Thu Hường - (Vắng mặt)

Trú tại: Khu Phố 1, TT Thống nhất, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2016 (không rõ cụ thể ngày, tháng) trong quá trình công tác tại Công an Trại giam số 5, Bộ Công an, do bản thân chưa được cấp giấy chứng minh Công an nhân dân, lại cần tiền tiêu xài nên PMT có lên mạng tìm hiểu, sau đó lấy số điện thoại trên mạng rồi gọi điện (cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ và PMT không nhớ số điện thoại của người này) và cung cấp thông tin cá nhân của mình để đặt làm giả 04 chứng minh công an nhân dân hết tổng cộng số tiền là 1.200.000đ. Sau đó, người này cho số tài khoản và PMT thanh toán tiền qua số tài khoản đó (hiện tại PMT không nhớ số tài khoản). Khoảng 15 ngày sau PMT nhận được 01 phong bì thư bằng đường bưu điện bên trong có 04 giấy chứng minh Công an nhân dân đã đặt làm, số: 557 -928, mang tên PMT – sinh ngày: 05/01/1985, cấp bậc: cấp úy, chức vụ: sỹ quan nghiệp vụ; Đơn vị : Trại giam số 5- Tổng cục VIII. Sau khi có 04 giấy chứng minh Công an nhân dân, PMT đã dùng để làm tin để vay tiền của 04 người, cụ thể như sau:

1. Ngày 05/10/2016 PMT đến nhà chị Dương Thị Lý ở Khu phố 3/2, Thị trấn thống nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để hỏi vay tiền nhưng do chị Lý không có tiền nên chị Lý đã giới thiệu với PMT vay tiền của anh Nguyễn Văn Hùng ở khu phố 3/2, Thị trấn thống nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, sau đó anh Nguyễn Văn Hùng đã cho PMT vay số tiền 130.000.000đ và hẹn 02 tháng sau sẽ trả tại nhà chị Lý. Khi vay PMT có viết giấy vay tiền và ký tên vào bên dưới, đồng thời để lại 01 chứng minh Công an nhân dân mang tên PMT, khi vay tiền hai bên có thỏa thuận trả lãi xuất với nhau. Sau khi cho PMT vay tiền, đến hạn không

thấy PMT trả tiền và nghi ngờ giấy chứng minh Công an nhân dân mà PMT để lại là giả nên ngày 20/6/2018 anh Nguyễn Văn Hùng đã làm đơn trình báo cơ quan Công an, đồng thời giao nộp lại giấy vay tiền và giấy chứng minh Công an nhân dân cho cơ quan điều tra để yêu cầu điều tra, làm rõ và yêu cầu PMT trả tiền cho anh Hùng. Trước đó và trong quá trình giải quyết vụ án PMT đã trả nợ cho anh Hùng được 02 lần tiền với tổng số tiền là 20.000.000đ, hiện tại PMT đang còn nợ anh Hùng số tiền là 110.000.000đ.

2. Ngày 21/01/2017 PMT đến nhà anh Hoàng Văn Tùng ở khu phố 1, Thị trấn thống nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để vay tiền và vay được của anh Tùng số tiền là 100.000.000đ, hạn 06 tháng sau sẽ trả. Khi vay PMT có viết giấy vay tiền và ký tên vào bên dưới đồng thời để 01 giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên PMT, khi vay tiền hai bên có thỏa thuận trả lãi xuất với nhau. Sau khi cho PMT vay tiền, đến hạn không thấy PMT trả tiền và nghi ngờ giấy chứng minh Công an nhân dân mà PMT để lại là giả nên ngày 21/6/2018 anh Hoàng Văn Tùng đã làm đơn trình báo cơ quan Công an, đồng thời giao nộp lại giấy vay tiền và giấy chứng minh Công an nhân dân cho cơ quan điều tra để yêu cầu điều tra, làm rõ và yêu cầu PMT trả tiền cho anh Tùng. Trong quá trình giải quyết vụ án PMT đã trả nợ cho anh Tùng được số tiền là 10.000.000đ, hiện tại PMT đang còn nợ anh Tùng số tiền là 90.000.000đ.

3. Ngày 06/3/2017 PMT đến nhà anh Trịnh Đình Hải ở thôn 8, xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để vay tiền và vay được của anh Hải số tiền 50.000.000đ. Nhưng khi vay anh Hải yêu cầu PMT phải viết giấy nhận tiền rồi ký tên vào bên dưới với nội dung để lo cho con anh Hải là Trịnh Tuấn Dương vào Trường cảnh sát nhân dân và hẹn 01 tháng sẽ lo được, mục đích để PMT có trách nhiệm trả tiền cho anh Hải đúng hạn, đồng thời PMT để lại cho anh Hải 01 giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên PMT. Sau khi cho PMT vay tiền, đến hạn không thấy PMT trả tiền nên ngày 24/6/2018 anh Trịnh Đình Hải đã làm đơn trình báo cơ quan Công an, đồng thời giao nộp lại giấy vay tiền và giấy chứng minh Công an nhân dân cho cơ quan điều tra để yêu cầu điều tra, làm rõ và yêu cầu PMT trả tiền cho anh Hải. Trong quá trình điều tra PMT đã trả tiền đầy đủ cho anh Hải, anh Hải đã nhận đủ số tiền PMT vay và không yêu cầu gì khác.

4. Ngày 24/6/2018 Trại giam số 5 đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số: 557-928 mang tên PMT- sinh ngày: 05/01/1985 thuộc đơn vị Trại giam số 5, tổng cục VIII, Bộ Công an kèm theo bản phôtô đơn tố cáo của Hoàng Mạnh Linh ở Phường Quảng Thắng, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có nội dung: năm 2016 PMT có nhận của anh Linh số tiền 70.000.000đ để lo việc cho anh Linh. Khi nhận tiền PMT có để lại 01 chứng minh Công an nhân dân mang tên PMT để làm tin. Đến hạn PMT không lo việc được nên anh Linh đã làm đơn tố cáo PMT đến Ban giám thị trại giam số 5, sau đó PMT đã trả tiền cho anh Linh đầy đủ nên anh Linh đã làm đơn rút yêu cầu tố cáo đối với PMT và đến nay anh Linh không yêu cầu gì thêm.

Ngày 29/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 57; 58; 59; 60/CSĐT để Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định 04 giấy chứng minh Công an nhân dân số:

557-928 mang tên : PMT- sinh ngày: 05/01/1985, cấp bậc: cấp úy, chức vụ: sỹ quan nghiệp vụ; Đơn vị : Trại giam số 5- Tổng cục VIII và chữ viết, chữ ký mang tên PMT trong giấy vay tiền, giấy nhận tiền mặt mà Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Văn Tùng, Trịnh Đình Hải và trại giam số 5 đã giao nộp.

Vào các ngày 10/7/2018 và ngày 20/7/2018 Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã có kết luận giám định số: 1299; 1300; 1301 và 1302/KLGD-PC54 kết luận : “Giấy chứng minh Công an nhân dân” số 557-982, Họ tên: PMT- sinh ngày: 05/01/1985, cấp bậc: cấp úy, chức vụ: sỹ quan nghiệp vụ; Đơn vị: Trại giam số 5- Tổng cục VIII, có hình dấu tròn màu đỏ nội dung: “* Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam * Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp”, chữ ký đứng tên Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Bằng, đề ngày cấp 21/12/2015. Phôi in giấy chứng minh công an nhân dân không đúng mẫu, hình dấu tròn màu đỏ ở tài liệu giám định so với mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra, chữ ký của thiếu tướng Nguyễn Ngọc Bằng ở tài liệu giám định so với mẫu so sánh không phải do cùng một người ký.

Chữ viết, chữ ký đứng tên PMT tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký đứng tên PMT trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Bản cáo trạng số 09/CT- VKSYĐ ngày 23/01/2019, VKSND huyện Yên Định đã truy tố bị cáo PMT về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Định giữ quyền công tố phát biểu, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 267; Điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV áp dụng về xử lý có lợi cho người phạm tội.

Xử phạt: PMT từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo PMT cho UBND Thị Trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ vụ tại liệu và các tài liệu khác thêm tra tài liệu phiên tòa, trên cơ sở xem xét các quy định, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo: PMT thỏa nhận • cả hành vi làm giả 04 giấy chứng minh Công an nhân dân để đặt làm tin vay tiền của anh Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Văn Tùng, Trịnh Đình Hải, Hoàng Mạnh Linh là trái với quy định tại nghị định số 59/2008/NĐ - CP ngày 08/5/2008 của Chính phủ và thông tư số 13/2008/TT-BCA ngày 29/8/2008 của Bộ Công an. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo PMT- phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo phạm tội trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, song theo quy định của nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV áp dụng về xử lý có lợi cho người phạm tội nên áp dụng khoản 3 điều 7 bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Phùng Minh PMT biết rất rõ việc làm giả chứng minh công an nhân dân là việc làm trái pháp luật, nhưng vì động cơ cá nhân muốn có tiền để tiêu sài, bị cáo đã làm giả con dấu, tài liệu để anh Hùng, anh Tùng, anh Hải, anh Linh tin bị cáo là người của cơ quan nhà nước nên mới cho bị cáo vay tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi đó đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, giấy tờ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Song xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo; Quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung 2009, Sau khi biết bị khởi tố đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú, bị cáo có ông, bà nội được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến được quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa, đổi năm 2009, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với hành vi sử dụng 04 giấy chứng minh công an nhân dân giả đặt làm tin để vay tiền của PMT, nhưng không chứng minh được có ý thức chiếm đoạt tài sản nên cơ quan CSĐT công an huyện Yên Định không khởi tố PMT về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phù hợp, đúng quy định.

Đối với người mà PMT đã đặt làm 04 giấy chứng minh công an nhân dân cho PMT, do PMT tìm và đặt làm trên mạng nên PMT không biết người ngày tên gì, địa chỉ ở đâu và PMT cũng không nhớ số điện thoại và các đặc điểm khác. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định không có cơ sở để điều tra và xử lý đối với người này.

[4] Về dân sự: Hiện tại PMT còn nợ của Anh Nguyễn Văn Hùng số tiền 110.000.000đ và anh Hoàng Văn Tùng số tiền 90.000.000đ. Tại phiên tòa anh Hùng và anh Tùng yêu cầu bị cáo PMT phải có trách nhiệm trả lại số tiền còn nợ lại cho họ. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo PMT còn nợ lại số tiền của anh Hùng, anh Tùng là thực tế, nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh Hùng, anh Tùng.

[5] Về xử lý vật chứng: 04 giấy chứng minh Công an nhân dân số 557-928 mang tên PMT – sinh ngày: 05/01/1985, cấp bậc: cấp úy, chức vụ: sỹ quan nghiệp vụ; Đơn vị: Trại giam số 5- Tổng cục VIII, Bộ Công an do anh Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Văn Tùng, Trịnh Đình Hải và Trại giam số 5 giao nộp kèm theo các giấy vay tiền và nhận tiền. Sau khi thu giữ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã tiến hành niêm phong và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa giám định, sau khi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa đã bàn giao lại, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, số vật chứng này hiện được lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về phần phạt: Bị cáo phạm tội chiếm đoạt tài sản theo quy định của pháp luật.

Về các lỗi khác:

Quyết định

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV áp dụng về xử lý có lợi cho người phạm tội; khoản 2 Điều 136; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo PMT – phạm tội. “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: PMT 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2019).

Giao bị cáo PMT cho UBND Thị Trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giao đôn trong thời gian chờ chờ.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự”.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 466 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo PMT phải trả số tiền 110.000.000đ cho anh Nguyễn Văn Hùng .Trú tại: Khu Phố 3/2, Thị trấn Thống nhất, huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa và trả nợ số tiền 90.000.000đ cho anh Hoàng Văn Tùng .Trú tại: Khu Phố 1, Thị trấn Thống nhất, huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa.

3. Về án phí: Bị cáo PMT phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Yên Định;
- Cơ quan THA DS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan